

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chế biến & XNK Thủy sản Cadovimex.

Năm 2021.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CADOVIMEX SEAFOOD IMPORT-EXPORT AND PROCESSING JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000102580 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/02/2005, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 11/03/2014.
- Mã số thuế: 2000102580.
- Vốn điều lệ: 207.999.270.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 207.999.270.000 đồng.
- Địa chỉ: QL 1 A, ấp Đầm Cùng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: 0780 3889050.
- Số fax: 07803 782549.
- Website: <http://www.cadovimex.com>
- Mã cổ phiếu: CAD.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex có tiền thân là Công ty Liên hiệp Thủy sản Cái Nước.
- Năm 1985 đổi tên thành Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Cái Đồi Vàm.
- Ngày 28/03/1997, đổi tên thành Công ty Kinh doanh XNK Thủy sản Cái Đồi Vàm (CADOVIMEX) với số vốn là: 11.471.000.000 đồng.
- Theo Quyết định số 874/QĐ-CTUB, ngày 30/11/2004, của UBND tỉnh Cà Mau, Ban Giám đốc Công ty lập phương án cổ phần hóa 100% và chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 6103000045, ngày 01/02/2005, của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cà Mau.
- Ngày 05/01/2009, cổ phiếu của Công ty (CAD) được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 04/06/2012, CAD bị Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM hủy niêm yết do lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 03 năm liên tiếp.
- Ngày 05/06/2012, Công ty nhận thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc chốt danh sách đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán để chuyển sàn giao dịch từ HSX sang sàn Upcom.
- Ngày 29/06/2012, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành riêng lẻ 12 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 87.999.270.000 đồng lên 207.999.270.000 đồng.

- Ngày 18/07/2012, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 12 của Công ty với số vốn điều lệ là 207.999.270.000 đồng.

- Ngày 01/11/2012, cổ phiếu CAD đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom đến nay.

- Ngày 11/03/2014, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 13 của Công ty, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Dương Ngọc Thới.

- Ngày 04/08/2017, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 14 của Công ty, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Kim Ngân Dũng.

- Ngày 17/10/2020, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 15 của Công ty, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Văn Chính.

- Ngày 13/04/2021, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 15 của Công ty, thay đổi trụ sở công ty về ấp Đầm Cùn, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Các sự kiện khác: (không).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông lâm thủy sản.

- Sản phẩm chính: Tôm các loại, mực các loại, cá các loại....

- Địa bàn kinh doanh: EU, Mỹ, Úc, Hàn Quốc,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Thực hiện theo Thông tư 121/2012/TT-BTC, ngày 26/07/2012, của Bộ Tài chính, về việc Quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị gồm 03 người. Trong đó: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 người

+ Ban Tổng Giám đốc gồm 04 người. Trong đó 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, và 01 Giám đốc điều hành, 2 Phó Giám Đốc.

+ Kế Toán trưởng.

+ Các phòng ban gồm: Phòng tổ chức hành chính; Phòng quản lý chất lượng; phòng kế toán; phòng kinh doanh; phòng cơ điện lạnh và xây dựng cơ bản; phòng thống kê.

+ Các đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Nam Long tại ấp Đầm Cùn, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Duy trì bộ máy, duy trì lực lượng công nhân, công nhật.

+ Cũng cố hệ thống khách hàng đầu vào, đầu ra.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Do tình hình khó khăn về tài chính, công ty Cadovimex đang kêu gọi nhà đầu tư có năng lực tài chính tái cấu trúc công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân công ty.

+ Chấp hành các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường, an toàn lao động trong lĩnh vực công ty tham gia hoạt động.

6. Các rủi ro:

- Công ty đang trong tình trạng thiếu vốn, hoạt động cầm chừng nhằm giữ lực lượng lao động, ảnh hưởng đến sự hoạt động liên tục.

- Giá cả nguyên liệu không ổn định, khách hàng mất niềm tin, thị trường tiêu thụ ngày càng thu hẹp.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Diễn giải	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	Tăng (Giảm) so cùng kỳ	Tỷ lệ % đạt so KH năm 2021
1	Sản lượng chế biến	Tấn	00	00	00	00	0%
2	Sản lượng mua ngoài	Tấn	00	00	00	00	0%
3	Sản lượng gia công	Tấn	x	303	1.380	1.077	x
4	Doanh thu thuần	Tỷ	30	21	22	(1)	73,33%
5	Kim ngạch XK (USD)	Triệu	00	00	00	00	00%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	1	(6)	(4)	2	(400%)
7	Cán bộ CNV	Người	200-300	96	111	(15)	44,4%

* Đánh giá kết quả:

Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 đều không đạt so với kế hoạch và giảm mạnh so với cùng kỳ cụ thể:

- Công ty hoạt động SXKD chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn vay, tuy nhiên các tổ chức tín dụng dừng cho vay từ tháng 08 năm 2015 đến nay, không có vốn thu mua, sản xuất, chỉ hoạt động chủ yếu từ các dịch vụ cho thuê kho, thuê code và nhận hàng gia công thuê cho các đơn vị cùng ngành nhằm duy trì đời sống cán bộ công nhân lao động.

- Máy móc thiết bị phần lớn đã sử dụng nhiều năm qua hơn 20 năm sử dụng, thường xảy ra hư hỏng, chưa có điều kiện nâng cấp sửa chữa lớn hoặc thay thế.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn Chính** Tổng Giám đốc công ty.

- Giới tính: Nam.

- Năm sinh: 1986.

- Nơi sinh: 1673/3C KP3, Phường An Phú Đông, Q12, TP HCM.

- CMND số: 025995345 cấp ngày 26/02/2015, nơi cấp: Công an TP HCM.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: 1673/3C KP3, Phường An Phú Đông, Q12, TP HCM..

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Đại Học tài chính ngân hàng.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành (không):

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: 111 người.

Trong đó:

- Trình độ thạc sỹ: 0 người.
- Trình độ đại học, cao đẳng: 10 người.
- Trình độ trung cấp: 11 người.
- Trung cấp nghề: 7 người.
- Trình độ khác dưới trung cấp: 83 người.

Người lao động ký hợp đồng với Công ty theo Luật Lao động, được tham gia đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, đồng thời được Công ty hỗ trợ tiền ăn 600.000 đồng/người/ tháng. Công ty có nhà tập thể cho người lao động ở miễn phí, phòng ở được trang bị đầy đủ điện, nước,... cho người lao động sử dụng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

(Báo cáo tài chính năm 2021 chưa kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	933.206.877.790	968.856.090.310	1,03
Doanh thu thuần	22.283.517.261	22.820.721.736	1,02
Lợi nhuận từ HĐKD	(2.993.141.568)	(1.268.492.312)	0,42
Lợi nhuận khác	(3.792.065.812)	(3.539.500.364)	0,93
Lợi nhuận trước thuế	(6.785.207.380)	(4.807.992.676)	0,7
Lợi nhuận sau thuế	(6.785.207.380)	(4.807.992.676)	0,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/Nợ ngắn hạn)	0,09	0,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,002	0,001	
❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	1,12	1,12	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	(9,23)	(9,09)	
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0,47	0,44	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,02	0,02	

3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	(0,30)	(0,21)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,06	0,40	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	(0,007)	(0,005)	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	(0,13)	(0,055)	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 20.799.927 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 20.799.927 cổ phần;
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông (người)
* Tổng số lượng cổ phần phổ thông:	20.799.927	100,00	1.845
- Cổ đông sáng lập:	1.711.477	8,23	4
- Cổ đông lớn: (*)	11.192.335	53,81	2
- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5%	2.128.743	10,23	6
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết.	5.5767.372	27,73	1.833
* Trong đó:			
+ Nhà nước:	0	0	0
+ Người nước ngoài:	655.736	3,15	12

(Theo danh sách chốt ngày 31/03/2021)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021 Công ty không phát hành cổ phiếu thêm.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Thuận lợi:

- Nhà máy nằm tại vùng nguyên liệu dồi dào của Tỉnh nên có hệ thống khách hàng cung cấp nguyên liệu với sản lượng lớn vào mùa vụ. Đặc biệt là sản lượng mực các loại.
- Công ty Cadovimex có lợi thế về thị trường mực, phù hợp cho doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn về vốn.
- Thương hiệu Cadovimex được biết đến bởi nhiều quốc gia, nhiều thị trường.
- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì ổn định, đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của Chủ tịch hội đồng quản trị.

b. Khó khăn:

Trong quá trình kinh doanh Công ty bị khách hàng chiếm dụng vốn dài hạn trên 150 tỷ đồng qua nhiều năm chưa thu hồi được, kinh doanh bị lỗ qua các năm, và các ngân hàng dừng cấp tín dụng từ tháng 8/2015 đến nay...,

Từ đó đến nay Công ty Cadovimex không có vốn thu mua sản xuất, mà chỉ tự xoay sở bằng nguồn thu hạn hẹp từ cho thuê các dịch vụ xuất khẩu, nhận gia công thuê cho các đơn vị cùng ngành nhằm duy trì đời sống công nhân lao động để chờ nhà đầu tư mới tái cấu trúc công ty.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lao động trực tiếp lo ngại về diễn cảnh rủi ro công ty ngừng hoạt động nên xin chuyển công tác khác, nghỉ việc đồng loạt.

Khách hàng đầu vào và đầu ra bị sụt giảm.

Nhà xưởng, máy móc thiết bị cũ kỹ, xuống cấp nghiêm trọng, thời gian chạy đồng kéo dài, hao hụt trong chế biến cao.

2. Tình hình tài chính (báo cáo tài chính chưa kiểm toán):

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản: 968.856.090.310 đồng.

Trong đó:

2.1.1. Tài sản ngắn hạn: 85.460.931.801 đồng.

2.1.2. Tài sản dài hạn: 883.395.158.509 đồng.

- Nợ phải thu dài hạn: 173.123.495.996 đồng.

- Tài sản cố định: 120.734.631.749 đồng.

Trong đó:

+ Tài sản cố định hữu hình:

Nguyên giá: 85.899.209.218 đồng;

Hao mòn: 63.756.548.451 đồng;

Giá trị còn lại: 22.142.660.767 đồng;

+ Tài sản cố định vô hình:

+ Nguyên giá: 98.671.970.982 đồng;

+ Hao mòn: 80.000.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 98.591.970.982 đồng.

* Tài sản cố định tăng trong kỳ: 978.906.944 đồng.

Tài sản tăng do mua sắm mới: 978.906.944 đồng.

* Tài sản cố định giảm trong kỳ: 00 đồng .

Tài sản giảm do thanh lý máy móc, thiết bị cũ kỹ, không còn sử dụng, và khấu hao tài sản cố định.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

* Dư nợ các ngân hàng đến 31/12/2016: (theo từng ngân hàng)

- Nợ vay ngắn hạn: 425.932.854.797 đồng.

+ Agribank Cà Mau: 124.99.660.533 đồng; Quá hạn: 124.99.660.533 đồng

+ VCB Cà Mau: 41.027.901.003 đồng; Quá hạn: 41.027.901.003 đồng

+ VDB: 95.421.701.154 đồng; Quá hạn: 95.421.701.154 đồng
+ BIDV: 106.262.025.147 đồng; Quá hạn: 106.262.025.147 đồng
+ MB Hậu Giang: 58.227.566.960 đồng; Quá hạn: 58.227.566.960 đồng
- Nợ vay trung dài hạn: 0 đồng.

* Phải nhà cung cấp:

- Phải trả người bán: 21.878.558.738 đồng.
- Người mua trả tiền trước: 75.189.231 đồng.
- Phải trả người lao động: 7.610.461.701 đồng.
- Chi phí phải trả: 552.975.760 đồng.
- Phải trả khác: 628.112.538.460 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Không ngừng Sắp xếp gọn bộ máy quản lý, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp.
- Thực hiện chính sách khoán lương cho bộ phận.

4. Kế hoạch năm 2021.

4.1. Nhận định những thuận lợi:

- Thương hiệu CADOVIMEX được giữ vững trên thị trường trong nước và quốc tế (Có 03 Code xuất khẩu: Xuất vào thị trường Mỹ: DL72, xuất vào thị trường Châu Âu: DL72, DL85, DL180).

- Hệ thống quản lý chất lượng đạt yêu cầu như: ISO 9001-2008, HACCP, BRC7, BAP.

- Đội ngũ cán bộ quản lý còn lại của công ty nhiệt tình, chịu khó, có kinh nghiệm trong ngành thủy sản: từ thu mua, sản xuất, chất lượng đến tiêu thụ sản phẩm.

Song song với những thuận lợi cơ bản như trên, trong năm 2021 Công ty sẽ gặp một số khó khăn như sau:

4.2. Khó khăn:

- Không có vốn để sản xuất kinh doanh, chủ yếu nhận gia công thuê các đơn vị cùng ngành để duy trì bộ máy.

- Nhà xưởng, máy móc thiết bị quá cũ, công nghệ lạc hậu, hao phí điện năng, định mức cao, khấu hao lớn không được nâng cấp, thay mới nên ảnh hưởng đến chi phí giá thành dẫn đến hiệu quả thấp.

- Cán bộ, công nhân viên lao động sụt giảm trong điều kiện công ty tiếp tục khó khăn.

4.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

- Thực hiện theo mùa vụ và khách hàng thuê gia công.

- Tiếp tục tìm nhà đầu tư có năng lực tài chính tái cấu trúc công ty.

4.4. Một số giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, và giữ được lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất;

- Huy động khách tối đa nguồn hàng gia công, nâng sản lượng bù lương công nhân;

- Cho thuê kho lạnh, thực hiện các dịch vụ xuất khẩu để tạo nguồn thu bù đắp lương và chi phí;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Nhân sự và tổ chức bộ máy: Tổ chức bộ máy còn chưa phù hợp, đặc biệt là bộ phận gián tiếp và bán trực tiếp còn thừa, công nhân trực tiếp sản xuất thì thiếu. Cần tiếp tục chấn chỉnh.

- Hoạt động kinh doanh: Đây là bộ phận có điều hành trực tiếp từ khâu thu mua đến bán hàng, khảo sát, nắm bắt tình hình giá, sản lượng nguyên liệu.

- Tổ chức, điều hành sản xuất: Điều hành sản xuất đạt được một số kết quả nhất định, có cơ chế khoán định mức trong khâu chế biến, phù hợp với khả năng, năng lực hiện có. Tuy vậy vẫn còn nhiều vấn đề cần lưu ý cần phải chấn chỉnh.

- Quản lý chất lượng sản phẩm: ổn định về mặt chất lượng, Quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng được thực hiện theo quy định.

- Vận hành và hiện trạng máy móc thiết bị: Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện nay hầu như đã bị xuống cấp do đầu tư thời gian dài, lạc hậu, dẫn đến hao phí trong chế biến cao.

- Tài chính - Kế toán: Đã theo dõi, phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm có 04 thành viên: 1 Tổng Giám đốc, 1 giám đốc, 2 phó giám đốc, trong năm vừa qua đã tập trung thực hiện được những vấn đề sau:

- Duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện công ty hết sức khó khăn;

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy, giảm lực lượng gián tiếp, bán trực tiếp;

- Sửa chữa, nâng cấp một số máy móc thiết bị,

- Từng bước cải tiến công tác quản lý chi phí, quản lý sản xuất kinh doanh,

Tuy vậy Ban Tổng giám đốc cần tập trung lưu ý các vấn đề sau:

- Có kế hoạch thu nhận công nhân có tay nghề.

- Sửa chữa, bảo trì, nhà xưởng, máy móc thiết bị,

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Làm việc với nhà đầu tư có năng lực tài chính tái cấu trúc công ty,

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị,

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần CQBB do Cty phát hành	Chức danh tại Công ty	Số lượng chức danh TVHĐQT nắm giữ tại các Cty khác
1. Khương Thị Minh Hằng	00%	Chủ tịch HĐQT	
2. Đào Thị Vân Anh	00%	Phó chủ tịch HĐQT	
3. Nguyễn Văn Chính	00%	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	

b) Các tiểu ban của HĐQT:

Số TT	Tên tiểu ban	Tên thành viên	Chức danh
1	Tiểu ban kiểm tra giám sát hoạt động về nhân sự, thực hiện chế độ về tiền lương.	Trần Thanh Bằng	Trưởng ban
		Châu Long	Phó ban
		Nguyễn Chí Nam	Thành viên
		Trần Thanh Nhất	Thành viên
		Trần Thiện Thanh	Thành viên
		Lê Thị Liên	Thành viên
2	Tiểu ban giám sát hoạt động thi công, mua sắm VT, TB và CCDC	Lê Tấn Kiệt	Trưởng ban
		Nguyễn Kiên Giang	Phó ban
		Châu Văn Chiến	Phó ban
		Trần Thiện Thanh	Thành viên
		Châu Long	Thành viên
		Nguyễn Văn Đà	Thành viên
		Võ Thị Cẩm Hương	Thành viên

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 01 cuộc họp. Mỗi cuộc họp HĐQT đều ra một số Nghị quyết cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	09/NQHĐQT-CADOVIMEX	08/01/2021	Nghị quyết về việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường.
02	40/NQHĐQT-CADOVIMEX	08/01/2021	Nghị quyết về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc chủ yếu xoay quanh các nội dung sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty và của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm.

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Theo báo cáo tại phần V.1.a về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, gồm có 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT điều hành trực tiếp còn lại 1 thành viên độc lập không điều hành.

Những thành viên HĐQT điều hành trực tiếp tham gia xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Những thành viên HĐQT độc lập không điều hành thường chỉ tham gia qua các lần họp HĐQT quý, đại hội cổ đông thường niên năm, hoặc cho ý kiến khi Ban giám đốc cần xin ý kiến bằng văn bản, hoặc tham gia từng vụ việc có liên quan do Chủ tịch HĐQT phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

Theo báo cáo tại phần V.1.b về số lượng, cơ cấu tiểu ban HĐQT, gồm có 2 tiểu ban.

Những tiểu ban này do thành viên HĐQT điều hành trực tiếp hoạt động tích cực, có kiểm tra giám sát, họp đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai kế hoạch... gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của công ty..

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm (không).

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Cty phát hành
1. Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng Ban	0%
2. Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	0%
3. Vũ Thị Thu	Thành viên	

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tiếp nhận đầy đủ các báo cáo và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát họp thường lệ 02 lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các trường hợp bất thường nào khác trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Chi phí	Ghi chú
	Sầm Huy Bình	Chủ tịch HĐQT			62.833.333		
1	Khương Thị Minh Hằng	Chủ tịch HĐQT			174.483.333		
2	Ngô Gia Phăng	Phó chủ tịch HĐQT			47.125.000		
3	Đào Thị Vân Anh	Phó chủ tịch HĐQT			131.000.000		
4	Nguyễn Văn Chính	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.	279.178.800		131.000.000		
5	Nguyễn T Thu Phương	Trưởng Ban Kiểm soát			87.333.333		
6	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát			43.666.667		

7	Vũ Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát			43.666.667		
Cộng:			279.178.800		721.108.333		

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Chấp hành tốt điều lệ, quy chế, quy định công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông; nghị quyết, chỉ thị, quyết định của HĐQT và chủ tịch HĐQT.

VI. Báo cáo tài chính (Chưa kiểm toán):

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Chính

C.I.C.P *